TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Quynh

2. Ông Vũ H1 Đăng

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Duy Khôi – Thư ký Tòa án tỉnh Bắc Giang.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2018/QĐ-ST ngày 01/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H Sinh năm: 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

KHTT: thôn S, xã TS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang trú tại: A,B, Cộng hòa liên bang Đức.

Chị H ủy quyền cho anh Hoàng Thế H1, sinh ngày 18/12/1983; trú tại: Công an huyện YT, tỉnh Bắc Giang nhận và nộp thay giấy tờ đối với Tòa án. Giấy ủy quyền có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại cộng hoàn Liên bang Đức.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C Sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi sinh: Hà Nội.

Hiện đang trú tại: A, B, Cộng hòa liên bang Đức.

Anh C ủy quyền cho ông Hoàng Văn X, sinh ngày 12/12/1958; trú tại thôn S, xã TS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang nhận và nộp thay giấy tờ đối với Tòa án. Giấy ủy quyền có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại cộng hoà Liên bang Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Hoàng Thị H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Sau đó liên tục xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên không thể hòa hợp được với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến C là bị đơn trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Sau đó liên tục xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên không thể hòa hợp được với nhau. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh đồng ý. Anh đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H xử cho anh và chị H được ly hôn nhau. Anh đồng ý để Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tiến C đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các bản tự khai của chị H, anh C có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Tiến C đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H, Anh C.

[2]. Về thẩm quyền: Chị H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Chị H, anh C hiện nay đều cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức. Chị H, anh C có

văn bản thỏa thuận giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tiến C có đăng ký kết hôn ngày 15/4/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Nguyễn Tiến C: Chị H và anh C đều xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn chung sống cùng nhau nữa và thống nhất ly hôn nhau. Vì vậy cần xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị H và anh C được ly hôn nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 nhưng chị H được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến C.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Toà án số AA/2010/000592 ngày 02/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H, anh C hiện này đều đang cư trú tại nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TT Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thân Quốc Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Giáp Văn Quynh Vũ H1 Đăng	**Thân Quốc Hùng**